

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM  
**Phòng Quản Lý Đào Tạo**

**BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2023-2024

Môn học/Nhóm      **Giáo dục quốc phòng và an ninh - LHP 12120**  
CBGD                **Trương Xuân Hùng**

Số tín chỉ: 5

| STT | Mã SV      | Họ và tên        |        | Ngày Sinh  | Lớp                  | BP. 1 | BP. 2 | BP. 3 | BP. 4 | BP. 5 | ĐQT | Ghi chú |
|-----|------------|------------------|--------|------------|----------------------|-------|-------|-------|-------|-------|-----|---------|
| 1   | 2123180096 | Nguyễn Hoàng     | Anh    | 21/07/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 6.3   | 6.7   | 6     | 10    | 8     | 7.9 |         |
| 2   | 2123180081 | Nguyễn Bá        | Chương | 06/12/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 4.7   | 7.0   | 4.0   | 8     | 9     | 7.1 |         |
| 3   | 2123180078 | Cao Tiến         | Đạt    | 25/12/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 5.0   | 5.7   | 6     | 8.7   | 10    | 7.7 |         |
| 4   | 2123180113 | Hoàng Tiến       | Đạt    | 11/05/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 5.3   | 6.7   | 7     | 8     | 8     | 7.3 |         |
| 5   | 2123180097 | Nguyễn Thành     | Đạt    | 03/12/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 5.3   | 8.0   | 7     | 9.3   | 8     | 7.9 |         |
| 6   | 2123180109 | Trần Quang       | Đạt    | 20/12/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 5.0   | 7.3   | 4     | 8.7   | 10    | 7.7 |         |
| 7   | 2123180111 | Lý Minh          | Dũng   | 20/07/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 0.0   | 0.0   | 0.0   | 0     | 0     | 0.0 |         |
| 8   | 2123180086 | Nguyễn Tùng      | Dương  | 30/08/2004 | Công nghệ KT nhiệt C | 4.3   | 4.7   | 6     | 8     | 8     | 6.7 |         |
| 9   | 2123180090 | Nguyễn Văn       | Đường  | 03/03/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 6.0   | 5.3   | 6     | 5     | 8     | 6.2 |         |
| 10  | 2123180088 | Đoàn Thanh       | Duy    | 08/10/2002 | Công nghệ KT nhiệt C | 5.7   | 7.3   | 6     | 4     | 8     | 6.1 |         |
| 11  | 2123180107 | Phan Tấn         | Duy    | 04/05/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 6.0   | 8.4   | 7     | 8.3   | 8     | 7.7 |         |
| 12  | 2123180108 | Trần Quang Huy   | Hoàng  | 21/03/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 6.7   | 7.0   | 7     | 9.3   | 8     | 7.9 |         |
| 13  | 2123180104 | Hoàng Quang      | Hường  | 06/04/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 5.3   | 7.0   | 7.0   | 10    | 8     | 7.9 |         |
| 14  | 2123180075 | Mai Đan          | Huy    | 11/09/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 5.3   | 4.7   | 6     | 4     | 8     | 5.7 |         |
| 15  | 2123180074 | Trương Gia       | Huy    | 02/11/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 5.0   | 6.7   | 7     | 7.7   | 8     | 7.2 |         |
| 16  | 2123180079 | Nguyễn Duy       | Khánh  | 27/03/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 6.3   | 5.0   | 6     | 5.7   | 8     | 6.4 |         |
| 17  | 2123180094 | Long Minh Anh    | Khôi   | 03/01/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 0.0   | 0.0   | 0     | 0     | 0     | 0.0 |         |
| 18  | 2123180080 | Nguyễn Phước     | Lên    | 13/03/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 5.7   | 5.3   | 4     | 8.7   | 9     | 7.2 |         |
| 19  | 2123180085 | Trần Hoàng       | Minh   | 19/10/2004 | Công nghệ KT nhiệt C | 6.3   | 6.0   | 6     | 9     | 8     | 7.5 |         |
| 20  | 2123180130 | Phạm Bá          | Ngà    | 09/11/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 5.0   | 5.3   | 5     | 8     | 8     | 6.8 |         |
| 21  | 2123180129 | Dương Nhật       | Nguyên | 15/09/2004 | Công nghệ KT nhiệt A | 4.3   | 5.3   | 5     | 7     | 8     | 6.4 |         |
| 22  | 2123180103 | Phan Tuấn        | Phát   | 10/03/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 6.0   | 7.3   | 4     | 5     | 9     | 6.5 |         |
| 23  | 2123180098 | Võ Văn Hồng      | Phúc   | 02/02/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 5.3   | 5.7   | 4     | 9.7   | 9     | 7.5 |         |
| 24  | 2123180082 | Phạm Phan Minh   | Quyển  | 29/11/2003 | Công nghệ KT nhiệt C | 6.0   | 6.0   | 6     | 8     | 8     | 7.1 |         |
| 25  | 2123180114 | Châu Phước       | Sang   | 24/12/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 5.3   | 5.7   | 6     | 8.7   | 8     | 7.2 |         |
| 26  | 2123180102 | Lê Tấn           | Tài    | 24/03/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 5.7   | 6.0   | 7     | 8.7   | 8     | 7.4 |         |
| 27  | 2123180093 | Nguyễn Thành     | Tài    | 02/02/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 5.0   | 8.0   | 7     | 7.7   | 8     | 7.3 |         |
| 28  | 2123180072 | Nguyễn Minh      | Thái   | 03/09/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 5.0   | 5.0   | 7     | 8.3   | 10    | 7.7 |         |
| 29  | 2123180110 | Nguyễn Hà Trường | Thạnh  | 28/07/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 0.0   | 0.0   | 0.0   | 0     | 0     | 0.0 |         |
| 30  | 2123180084 | Hồ Hoàng         | Thi    | 20/05/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 0.0   | 0.0   | 0.0   | 0     | 0     | 0.0 |         |
| 31  | 2123180089 | Trần Văn         | Thương | 02/05/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 4.3   | 7.3   | 7     | 9.7   | 8     | 7.7 |         |
| 32  | 2123180112 | Đặng Trung       | Tín    | 23/04/2001 | Công nghệ KT nhiệt C | 6.7   | 7.7   | 6     | 8.7   | 8     | 7.7 |         |
| 33  | 2123180095 | Nguyễn Văn       | Tuấn   | 01/04/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 6.0   | 4.7   | 4     | 8     | 8     | 6.7 |         |

| STT | Mã SV      | Họ và tên   |      | Ngày Sinh  | Lớp                  | BP. 1 | BP. 2 | BP. 3 | BP. 4 | BP. 5 | ĐQT | Ghi chú |
|-----|------------|-------------|------|------------|----------------------|-------|-------|-------|-------|-------|-----|---------|
| 34  | 2123180101 | Lê Lưu      | Tùng | 02/06/2003 | Công nghệ KT nhiệt C | 7.0   | 7.0   | 5.0   | 7     | 8     | 7.0 |         |
| 35  | 2123180073 | Nguyễn Hồng | Ty   | 27/02/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 5.7   | 6.3   | 4.0   | 9     | 10    | 7.7 |         |
| 36  | 2123180092 | Phạm Trung  | Vĩ   | 09/04/2004 | Công nghệ KT nhiệt C | 4.3   | 5.3   | 6     | 8.3   | 8     | 6.9 |         |

**BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2023-2024

Môn học/Nhóm  
CBGD

**Giáo dục quốc phòng và an ninh - LHP 12120**  
**Trương Xuân Hùng**

| STT | Mã SV      | Họ và tên        |        | Ngày sinh  | Lớp                  | Điểm quá trình | Điểm thi | Điểm môn học/học phần |
|-----|------------|------------------|--------|------------|----------------------|----------------|----------|-----------------------|
| 1   | 2123180096 | Nguyễn Hoàng     | Anh    | 21/07/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 7.9            | 6.2      | 6.9                   |
| 2   | 2123180081 | Nguyễn Bá        | Chương | 06/12/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 7.1            | 6.2      | 6.6                   |
| 3   | 2123180078 | Cao Tiến         | Đạt    | 25/12/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 7.7            | 6.2      | 6.8                   |
| 4   | 2123180113 | Hoàng Tiến       | Đạt    | 11/05/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 7.3            | 6.8      | 7.0                   |
| 5   | 2123180097 | Nguyễn Thành     | Đạt    | 03/12/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 7.9            | 6.8      | 7.2                   |
| 6   | 2123180109 | Trần Quang       | Đạt    | 20/12/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 7.7            | 6.0      | 6.7                   |
| 7   | 2123180111 | Lý Minh          | Dũng   | 20/07/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 0.0            | 0.0      | 0.0                   |
| 8   | 2123180086 | Nguyễn Tùng      | Dương  | 30/08/2004 | Công nghệ KT nhiệt C | 6.7            | 6.8      | 6.8                   |
| 9   | 2123180090 | Nguyễn Văn       | Đường  | 03/03/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 6.2            | 6.4      | 6.3                   |
| 10  | 2123180088 | Đoàn Thanh       | Duy    | 08/10/2002 | Công nghệ KT nhiệt C | 6.1            | 6.6      | 6.4                   |
| 11  | 2123180107 | Phan Tấn         | Duy    | 04/05/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 7.7            | 6.8      | 7.2                   |
| 12  | 2123180108 | Trần Quang Huy   | Hoàng  | 21/03/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 7.9            | 8.2      | 8.1                   |
| 13  | 2123180104 | Hoàng Quang      | Hương  | 06/04/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 7.9            | 7.4      | 7.6                   |
| 14  | 2123180075 | Mai Đan          | Huy    | 11/09/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 5.7            | 6.0      | 5.9                   |
| 15  | 2123180074 | Trương Gia       | Huy    | 02/11/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 7.2            | 6.8      | 6.9                   |
| 16  | 2123180079 | Nguyễn Duy       | Khánh  | 27/03/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 6.4            | 5.4      | 5.8                   |
| 17  | 2123180094 | Long Minh Anh    | Khôi   | 03/01/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 0.0            | 0.0      | 0.0                   |
| 18  | 2123180080 | Nguyễn Phước     | Lên    | 13/03/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 7.2            | 5.4      | 6.1                   |
| 19  | 2123180085 | Trần Hoàng       | Minh   | 19/10/2004 | Công nghệ KT nhiệt C | 7.5            | 5.0      | 6.0                   |
| 20  | 2123180130 | Phạm Bá          | Ngà    | 09/11/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 6.8            | 7.2      | 7.0                   |
| 21  | 2123180129 | Dương Nhật       | Nguyên | 15/09/2004 | Công nghệ KT nhiệt A | 6.4            | 7.0      | 6.8                   |
| 22  | 2123180103 | Phan Tuấn        | Phát   | 10/03/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 6.5            | 8.4      | 7.6                   |
| 23  | 2123180098 | Võ Văn Hồng      | Phúc   | 02/02/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 7.5            | 5.8      | 6.5                   |
| 24  | 2123180082 | Phạm Phan Minh   | Quyển  | 29/11/2003 | Công nghệ KT nhiệt C | 7.1            | 5.4      | 6.1                   |
| 25  | 2123180114 | Châu Phước       | Sang   | 24/12/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 7.2            | 6.8      | 7.0                   |
| 26  | 2123180102 | Lê Tấn           | Tài    | 24/03/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 7.4            | 7.4      | 7.4                   |
| 27  | 2123180093 | Nguyễn Thành     | Tài    | 02/02/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 7.3            | 7.4      | 7.4                   |
| 28  | 2123180072 | Nguyễn Minh      | Thái   | 03/09/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 7.7            | 6.4      | 6.9                   |
| 29  | 2123180110 | Nguyễn Hà Trường | Thanh  | 28/07/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 0.0            | 0.0      | 0.0                   |
| 30  | 2123180084 | Hồ Hoàng         | Thị    | 20/05/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 0.0            | 0.0      | 0.0                   |
| 31  | 2123180089 | Trần Văn         | Thương | 02/05/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 7.7            | 7.4      | 7.5                   |
| 32  | 2123180112 | Đặng Trung       | Tín    | 23/04/2001 | Công nghệ KT nhiệt C | 7.7            | 5.0      | 6.1                   |
| 33  | 2123180095 | Nguyễn Văn       | Tuấn   | 01/04/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 6.7            | 5.6      | 6.0                   |

| STT | Mã SV      | Họ và tên   |      | Ngày sinh  | Lớp                  | Điểm<br>quá trình | Điểm thi | Điểm môn<br>học/học phần |
|-----|------------|-------------|------|------------|----------------------|-------------------|----------|--------------------------|
| 34  | 2123180101 | Lê Lưu      | Tùng | 02/06/2003 | Công nghệ KT nhiệt C | 7.0               | 5.6      | 6.2                      |
| 35  | 2123180073 | Nguyễn Hồng | Ty   | 27/02/2005 | Công nghệ KT nhiệt C | 7.7               | 6.2      | 6.8                      |
| 36  | 2123180092 | Phạm Trung  | Vĩ   | 09/04/2004 | Công nghệ KT nhiệt C | 6.9               | 5.0      | 5.8                      |

*Tp. HCM , ngày 03 tháng 01 năm 2024*  
**GIẢNG VIÊN**

*Trương Xuân Hùng*